

BỘ TÀI CHÍNH
Số: *121* /2008/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *24* tháng *12* năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

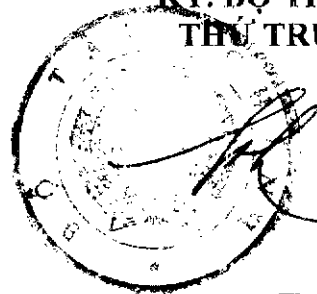
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, thành viên lưu ký, nhà đầu tư nước ngoài và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở giao dịch chứng khoán;
- Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCKNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 12
năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn hoạt động đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

a) Cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài, cư trú tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam, bao gồm cả người gốc Việt Nam có quốc tịch nước ngoài;

b) Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và chi nhánh của tổ chức này, bao gồm cả chi nhánh hoạt động tại Việt Nam;

c) Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam có 100% vốn góp nước ngoài và các chi nhánh của tổ chức này;

d) Quỹ đầu tư thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và các quỹ đầu tư thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam có 100% vốn góp nước ngoài;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đại diện có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài là:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài;

b) Những người có đủ thẩm quyền theo Điều lệ của tổ chức nước ngoài để ký các văn bản quy định tại Quy chế này và thực hiện các công việc liên quan trong phạm vi thẩm quyền được giao;

c) Những người được đối tượng tại điểm a khoản này ủy quyền bằng văn bản.

3. Đại diện giao dịch là cá nhân tại Việt Nam được nhà đầu tư nước ngoài chỉ định hoặc ủy quyền để thực hiện các giao dịch đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định của Quy chế này, có nội dung được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

5. Bản sao hợp lệ là bản sao được công chứng, chứng thực theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

6. Hợp đồng chỉ định đầu tư là Hợp đồng ký giữa nhà đầu tư và công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ trong đó nhà đầu tư ủy quyền cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, dưới danh nghĩa của nhà đầu tư và trên tài khoản của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động đầu tư tại một mức giá và ở một thời điểm đã được hai bên thống nhất, hoặc tham gia đấu giá mua chứng khoán, đấu giá cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Chương II

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam dưới các hình thức sau:

a) Trực tiếp thực hiện đầu tư thông qua việc:

(i) Mua, bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán niêm yết khác trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch tại các công ty chứng khoán;

(ii) Mua, bán cổ phần và các loại chứng khoán chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch tại các công ty chứng khoán;

(iii) Tham gia đấu giá mua chứng khoán, đấu giá mua cổ phần tại các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;

(iv) Tham gia góp vốn thành lập quỹ đầu tư chứng khoán với tỷ lệ góp vốn của bên nước ngoài theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

(v) Tham gia góp vốn tại các doanh nghiệp Việt Nam với tỷ lệ góp vốn của bên nước ngoài theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện đầu tư thông qua việc uỷ thác quản lý vốn đầu tư cho công ty quản lý quỹ trên cơ sở Hợp đồng quản lý đầu tư ký với công ty quản lý quỹ.

2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thông qua thành viên lưu ký theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này không phải đăng ký Mã số giao dịch. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý danh mục uỷ thác cho nhà đầu tư nước ngoài được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Mã số giao dịch cho hoạt động đầu tư này.

4. Nhà đầu tư nước ngoài được uỷ quyền cho công ty quản lý quỹ thực hiện các hoạt động đầu tư nêu tại điểm a khoản 1 Điều này trên tài khoản của nhà đầu tư theo Hợp đồng chỉ định đầu tư hoặc Hợp đồng quản lý đầu tư. Ngoại trừ công ty quản lý quỹ được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài không được uỷ quyền cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào để thực hiện các hoạt động quản lý tài sản, bao gồm các hoạt động lựa chọn loại chứng khoán, khối lượng chứng khoán, mức giá, thời điểm thực hiện giao dịch và đầu tư chứng khoán.

5. Nhà đầu tư nước ngoài được chỉ định, uỷ quyền cho người đại diện giao dịch đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 9 Quy chế này, các

công ty chứng khoán để thực hiện đầu tư, dưới danh nghĩa của nhà đầu tư đối với các hoạt động nêu tại tiết (i), (ii) và (iii) điểm a khoản 1 Điều này.

6. Trường hợp ủy quyền thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm các chỉ thị giao dịch cho các cá nhân, tổ chức cùng với các lệnh giao dịch mà nhà đầu tư trực tiếp thực hiện hoặc cùng người có liên quan của nhà đầu tư thực hiện không nhằm mục đích tạo cung, cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán.

7. Nhà đầu tư nước ngoài mở Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp tại một Ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối và chỉ được sử dụng các nguồn vốn tại Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện các hoạt động đầu tư dưới các hình thức theo quy định tại khoản 1 Điều này. Việc mở và sử dụng tài khoản này thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối.

8. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư nước ngoài được ủy quyền cho thành viên lưu ký hoặc Công ty quản lý quỹ hoặc Văn phòng đại diện của mình hoặc người đại diện giao dịch thực hiện việc tính thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện các hoạt động đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo các Hợp đồng chỉ định đầu tư, Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư phải tuân thủ các quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.

Điều 4. Đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán

1. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Mã số Giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài.

2. Hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Mã số giao dịch chứng khoán do nhà đầu tư nước ngoài và thành viên lưu ký lập (theo mẫu quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Quy chế này);

b) Các tài liệu sau:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức thuộc loại hình quỹ đầu tư chứng khoán: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc tài liệu tương đương xác minh cơ sở pháp lý thành lập của tổ chức nước ngoài do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh cấp.

Trường hợp theo pháp luật của nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh không cấp các tài liệu xác minh cơ sở pháp lý thành lập của tổ chức nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế:

- Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử (website) của cơ quan quản lý có thẩm quyền nước nơi tổ chức đó thành lập; hoặc
- Bản cáo bạch, Hợp đồng tín thác (Trust Deed/Trust Agreement/Fund Contract) hoặc Biên bản thỏa thuận góp vốn (Memorandum for private placement, Establishment Contract) kèm theo tài liệu xác nhận việc đã hoàn tất đăng ký hoạt động, kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền; hoặc
- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh.

Trường hợp tổ chức đầu tư là quỹ đầu cơ (hedge fund), tổ chức này phải nộp bổ sung Điều lệ Quỹ (The Articles of Incorporation) hoặc Bản thỏa thuận góp vốn (Memorandum for private placement, Establishment Contract) và các tài liệu khác giải thích chi tiết về chiến lược đầu tư của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài;

Đối với nhà đầu tư là tổ chức không thuộc loại hình quỹ:

- Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Certificate for Business Registration) hoặc Giấy phép thành lập tổ chức và chi nhánh tại Việt Nam hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh cấp; hoặc
- Điều lệ Công ty, Biên bản thỏa thuận góp vốn thành lập Công ty (The Articles of Incorporation) kèm theo tài liệu xác nhận việc hoàn tất đăng ký hoạt động, kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền; hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;

Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính; hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia đã được cấp Mã số giao dịch: Văn bản xác minh tổ chức nước ngoài là bộ phận kinh doanh, công ty con trực thuộc của tập đoàn kinh tế đa quốc gia đã được cấp Mã số giao dịch;

Đối với nhà đầu tư là cá nhân: Lý lịch tư pháp (đã được công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự), Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực;

c) Bản sao Hợp đồng lưu ký với thành viên lưu ký trong nước, hoặc văn bản ủy quyền cho thành viên lưu ký trong nước nêu rõ nội dung ủy quyền, thời hạn và hiệu lực ủy quyền;

d) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã chỉ định, ủy quyền cho người đại diện giao dịch để thay mặt nhà đầu tư thực hiện mọi hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán theo quy định tại tiết (i), (ii) và (iii) điểm a khoản 1 Điều 3 Quy chế này, tài liệu bổ sung bao gồm:

- Văn bản chỉ định người đại diện giao dịch (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII kèm theo Quy chế này);

- Phiếu Thông tin về người đại diện giao dịch (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV kèm theo Quy chế này) đã được công chứng. Trường hợp người đại diện giao dịch là người nước ngoài, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực. Trường hợp người đại diện giao dịch là người nước ngoài, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Lý lịch tư pháp (trường hợp người đại diện giao dịch là người nước ngoài, tài liệu này phải được công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).

3. Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này được lập thành hai (02) bộ, một (01) bộ gốc và một (01) bộ sao. Mỗi bộ hồ sơ gồm hai (02) bản, một (01) bản bằng tiếng Việt và một (01) bản bằng tiếng Anh, trong đó:

a) Các tài liệu tiếng Anh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải được hợp pháp hóa lãnh sự, ngoại trừ Bản cáo bạch, Hợp đồng tín thác (Trust Deed/Fund Contract), Biên bản thỏa thuận góp vốn (Memorandum for private placement, Establishment Contract), Biên bản thỏa thuận thành lập Công ty (The Articles of Incorporation), Điều lệ Quỹ (The Fund Charter) và các tài liệu tương đương. Các tài liệu nêu trên phải được công chứng, chứng thực theo pháp luật nước ngoài.

b) Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng Anh ra tiếng Việt phải được tổ chức hành nghề công chứng của Việt Nam xác nhận theo quy định của pháp luật về công chứng của Việt Nam. Bản cáo bạch, Hợp đồng tín thác (Trust Deed/Fund Contract), Biên bản thỏa thuận góp vốn (Memorandum for private placement, Establishment Contract), Biên bản thỏa thuận thành lập Công ty (The Articles of Incorporation), Điều lệ Quỹ (The Fund Charter) và các tài liệu tương đương có thể do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và có chức năng dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam xác nhận. Các văn bản tiếng Việt là bản gốc (hoặc sao từ bản gốc tiếng Việt) và được lập tại Việt Nam không cần phải dịch ra tiếng Anh.

4. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có thể yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Bản sửa đổi, bổ sung phải có chữ ký của những người đã ký trong Hồ sơ đăng ký gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc những người có cùng chức danh với những người nói trên.

5. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Mã số giao dịch cho tổ chức đầu tư nước ngoài. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Mã số giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân. Trường hợp từ chối, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Định kỳ hàng tháng, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tình hình cấp Mã số giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy chế này kèm theo bản sao bộ hồ sơ đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

7. Nhà đầu tư nước ngoài không được xem xét cấp Mã số giao dịch chứng khoán trong một trong các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài đã từng bị cơ quan quản lý có thẩm quyền trong nước và nước ngoài xử phạt với hình thức xử phạt tiền trở lên về các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, các quy định về quản lý ngoại hối;

b) Nhà đầu tư nước ngoài đang bị cơ quan quản lý có thẩm quyền trong nước và nước ngoài điều tra về các hành vi lạm dụng thị trường, giao dịch nội gián, thao túng thị trường, lừa đảo, rửa tiền, không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác hoặc có các hành vi vi phạm nghiêm trọng các quy định trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, các quy định về quản lý ngoại hối;

c) Nhà đầu tư nước ngoài đã từng bị hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn 02 năm tính tới thời điểm nộp Hồ sơ đề nghị cấp Mã số giao dịch chứng khoán;

8. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hướng dẫn và cấp Mã số giao dịch cho công ty quản lý quỹ trong nước. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi triển khai thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục cho nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về thành viên lưu ký cung cấp dịch vụ lưu ký tài sản của khách hàng ủy thác là nhà đầu tư nước ngoài (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quy chế này).

Điều 5. Những thay đổi phải được sự chấp thuận hoặc thông báo với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

1. Việc chỉ định, thay đổi thành viên lưu ký của nhà đầu tư nước ngoài, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản giao dịch, người đại diện giao dịch phải được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chấp thuận bằng văn bản.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận các thay đổi quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Giấy đề nghị chấp thuận thay đổi do đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Tùy vào nội dung thay đổi, các tài liệu bổ sung bao gồm một hoặc một số các tài liệu có liên quan: thông báo xác nhận về mặt nguyên tắc thanh lý Hợp đồng lưu ký với thành viên lưu ký cũ, văn bản ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài cho thành viên lưu ký mới về việc báo cáo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về các thay đổi có liên quan, kèm theo công văn thông báo về các thay đổi nêu trên do thành viên lưu ký mới của nhà đầu tư nước ngoài lập (theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này); thông báo xác nhận về mặt nguyên tắc việc đóng tài khoản giao dịch tại Công ty chứng khoán cũ; hồ sơ cá nhân của người đại diện giao dịch theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy chế này (kèm theo thông báo hủy bỏ việc ủy quyền đại diện giao dịch đối với đại diện giao dịch cũ trong trường hợp thay đổi người đại diện giao dịch).

3. Trong vòng hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chấp thuận việc thay đổi thành viên lưu ký, công ty chứng khoán, người đại diện giao dịch. Trường hợp từ chối, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký mới, mở tài khoản giao dịch tại công ty chứng khoán mới, ủy quyền việc thực hiện đầu tư cho đại diện giao dịch mới sau khi có văn bản chấp thuận việc thay đổi nêu trên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Thủ tục mở, đóng tài khoản lưu ký, tài khoản giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của thành viên lưu ký, công ty chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Nhà đầu tư nước ngoài phải thông qua thành viên lưu ký thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về những thay đổi dưới đây trong thời hạn tối đa hai (02) tháng kể từ khi có sự thay đổi:

a) Thay đổi ngân hàng nơi mở Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp;

b) Thay đổi địa điểm nơi đặt trụ sở chính, địa điểm nơi đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc;

c) Thay đổi tên gọi, số Hộ chiếu;

d) Thay đổi địa vị pháp lý, hình thức tổ chức hoạt động liên quan tới việc chia tách, sáp nhập, thu tóm hoặc các hoạt động khác liên quan tới việc tổ chức lại công ty;

đ) Thay đổi các nội dung khác trong Hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch.

6. Hồ sơ thông báo về các thay đổi quy định tại khoản 5 Điều này bao gồm:

a) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Tùy vào tính chất thay đổi, các tài liệu bổ sung bao gồm tài liệu có liên quan: Giấy xác nhận việc đăng ký lại Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp do ngân hàng mới xác nhận; văn bản xác nhận chứng minh những thay đổi liên quan tới Hộ chiếu, tên, địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên lạc, địa vị pháp lý, mô hình tổ chức hoạt động kèm theo các văn bản liên quan có giá trị tương đương của Nhà đầu tư nước ngoài do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp mới.

Tài liệu do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

Điều 6. Đình chỉ giao dịch, hủy bỏ mã số giao dịch

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền đình chỉ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là sáu (06) tháng trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện hồ sơ đề nghị cấp Mã số giao dịch của nhà đầu tư có những thông tin sai lệch, không chính xác hoặc hồ sơ bỏ sót những nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ;

b) Nhà đầu tư nước ngoài kê khai không trung thực, không chính xác, không kịp thời nội dung thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

c) Nhà đầu tư nước ngoài cố tình vi phạm quy định về quản lý ngoại hối theo pháp luật Việt Nam;

d) Nhà đầu tư nước ngoài cố tình không thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư hoặc các hoạt động khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

đ) Người đại diện giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài cố tình không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này trong sáu (06) tháng liên tục và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

e) Nhà đầu tư nước ngoài có các hành vi lạm dụng thị trường, giao dịch nội gián, thao túng thị trường, lừa đảo, rửa tiền, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ Mã số giao dịch chứng khoán trong các trường hợp sau:

a) Quá thời hạn đình chỉ giao dịch quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này mà những thiếu sót dẫn đến việc đình chỉ giao dịch không được khắc phục;

b) Vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều này và chịu hình thức xử phạt tiền trở lên.

c) Nhà đầu tư nước ngoài tự nguyện chấm dứt toàn bộ hoạt động đầu tư tại Việt Nam và có giấy đề nghị chấm dứt hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

3. Nhà đầu tư nước ngoài đã bị hủy bỏ mã số giao dịch, không được xem xét cấp lại Mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm Mã số giao dịch bị hủy bỏ, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp

1. Mỗi nhà đầu tư nước ngoài được mở một Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một (01) ngân hàng lưu ký được phép kinh

doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.

2. Việc mở, đóng, sử dụng và quản lý Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam phải phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

3. Mọi giao dịch chuyên tiền để thực hiện việc mua, bán cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chuyển nhượng vốn góp trong các hoạt động đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này, các thanh toán khác liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài; nhận và sử dụng cổ tức, lợi tức được chia, mua ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam để chuyển ra nước ngoài và các giao dịch khác có liên quan đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

4. Công ty quản lý quỹ mở Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp để tiếp nhận vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư tại Ngân hàng lưu ký. Nhà đầu tư nước ngoài ủy thác quản lý vốn đầu tư trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty quản lý quỹ phải chuyên vốn đầu tư vào Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp của Công ty quản lý quỹ. Quy định này không áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài ủy thác quản lý vốn đầu tư dưới danh nghĩa của nhà đầu tư và trên tài khoản của nhà đầu tư theo Hợp đồng chỉ định đầu tư.

Điều 8. Tài khoản lưu ký

1. Sau khi đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài được phép mở duy nhất một tài khoản lưu ký chứng khoán và mọi bút toán thanh toán đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Trường hợp nhà đầu tư là công ty chứng khoán thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn nước ngoài, nhà đầu tư được mở hai tài khoản lưu ký chứng khoán theo các quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký tại một thành viên lưu ký khác, nhà đầu tư nước ngoài phải đóng tài khoản lưu ký đã mở, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản mới. Thủ tục

đóng, mở tài khoản lưu ký được thực hiện theo quy định tại Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài

1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ được cung cấp dịch vụ đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài theo khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy chế này. Trước khi thực hiện Hợp đồng đầu tư theo chỉ định, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải đảm bảo khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Mã số giao dịch chứng khoán.

2. Trường hợp Công ty chứng khoán nhận thực hiện đầu tư theo chỉ định của nhà đầu tư, Công ty chứng khoán phải bảo đảm:

a) Tuân thủ quy định về quản lý tiền và chứng khoán của nhà đầu tư tại Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;

b) Ngăn ngừa xung đột lợi ích với nhà đầu tư; công ty chứng khoán, người hành nghề chứng khoán phải thông báo cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa công ty chứng khoán, người hành nghề chứng khoán và khách hàng;

c) Các quy định khác có liên quan tới nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn chứng khoán và các hoạt động của công ty chứng khoán tại Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;

d) Không được đưa ra quyết định đầu tư. Công ty chứng khoán không được thực hiện giao dịch, đầu tư trên tài khoản của nhà đầu tư khi chưa ký Hợp đồng chỉ định đầu tư với nhà đầu tư và chưa nhận được lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư hợp pháp của nhà đầu tư cho lần giao dịch, hoạt động đầu tư đó;

Hợp đồng chỉ định đầu tư ký với Công ty chứng khoán phải bao gồm các nội dung chính theo Phụ lục XII của Quy chế này. Hợp đồng chỉ định đầu tư phải bảo đảm có các nội dung xác nhận việc nhà đầu tư nước ngoài chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định đầu tư, Công ty chứng khoán chỉ

có trách nhiệm đặt lệnh giao dịch theo lệnh, thực hiện đầu tư theo các chỉ định hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài đã được hai bên thống nhất tại Hợp đồng chỉ định đầu tư. Hợp đồng phải nêu rõ nội dung ủy quyền, mức độ ủy quyền giao dịch, thời hạn ủy quyền thực hiện giao dịch, quy định về phương thức đặt lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư, phương thức thanh toán kèm theo thông tin, mẫu chữ ký của người có thẩm quyền đặt lệnh, ủy quyền giao dịch, đầu tư.

Lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm các thông tin về loại chứng khoán, số lượng, mức giá chứng khoán và thời gian thực hiện các chỉ thị đầu tư, lệnh giao dịch, thời hạn hiệu lực của lệnh, chỉ thị. Lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài cho Công ty chứng khoán phải được lưu trữ trong thời gian 5 năm và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trường hợp lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư được chuyển qua internet, qua điện thoại, qua fax, công ty chứng khoán phải tuân thủ:

- Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo có ghi nhận thời điểm nhận chỉ thị thực hiện giao dịch;

- Đối với các lệnh giao dịch từ xa, chỉ thị đầu tư, nhận qua điện thoại, fax, thư điện tử, công ty chứng khoán phải đảm bảo nguyên tắc: xác nhận lại với nhà đầu tư trước khi thực hiện lệnh, chỉ thị đầu tư, lưu giữ bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh, thực hiện đầu tư cho nhà đầu tư.

3. Trường hợp Công ty quản lý quỹ thực hiện đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo Hợp đồng chỉ định đầu tư, Công ty quản lý quỹ được:

- a) Thu thập thông tin, phân tích và cung cấp kết quả phân tích về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hoặc các dự án cho nhà đầu tư;

- b) Tư vấn về chiến lược và chiến thuật đầu tư, tư vấn về cơ cấu và phân bổ vốn đầu tư; tư vấn về các quy định pháp lý, thủ tục, quy trình đầu tư, đầu giá, giao dịch cho nhà đầu tư;

- c) Thực hiện giao dịch, đầu tư sau khi đã được nhà đầu tư phê duyệt hoặc sau khi đã được nhà đầu tư chấp thuận phương án đầu tư bằng văn bản.

Công ty quản lý quỹ được đưa ra quyết định đầu tư thay cho nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp hoạt động này đã được quy định rõ tại Hợp đồng chỉ định đầu tư. Quyết định đầu tư bao gồm việc lựa chọn chứng khoán, dự án đầu tư, lựa chọn mức giá, giá trị vốn góp, lựa chọn thời điểm thực hiện giao dịch, thời điểm thực hiện đầu tư. Quyết định đầu tư phải thực hiện theo nguyên tắc và phù hợp với nội dung ủy quyền đã được hai bên thống nhất và quy định tại các Hợp đồng chỉ định đầu tư. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm quyết định đầu tư đưa ra là phù hợp với chiến lược đầu tư của nhà đầu tư, phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư và các quy định khác đã được hai bên thống nhất tại Hợp đồng chỉ định đầu tư.

4. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua chứng khoán, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nhận ủy quyền thay mặt nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá phải tuân thủ các điều kiện sau:

a) Bảo đảm nhà đầu tư có đủ tiền trên tài khoản để tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

b) Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá riêng cho các nhà đầu tư nước ngoài;

c) Bảo đảm việc tham gia đấu giá mua cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài tách biệt với việc tham gia đấu giá mua cổ phần cho nhà đầu tư trong nước và của chính công ty; tách biệt số lượng cổ phần đã thực hiện mua cho các nhà đầu tư nước ngoài với số lượng cổ phần đã thực hiện mua cho nhà đầu tư trong nước và số lượng cổ phần đã thực hiện mua cho công ty;

d) Bảo đảm việc đầu tư chứng khoán, mua cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam;

đ) Có trách nhiệm phân bổ công bằng và hợp lý tài sản cho từng nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với Hợp đồng chỉ định đầu tư, Hợp đồng quản lý đầu tư ký với nhà đầu tư nước ngoài;

e) Bảo mật các thông tin nhận được từ nhà đầu tư trong quá trình cung ứng dịch vụ đầu tư theo chỉ định của nhà đầu tư, trừ trường hợp được

nhà đầu tư đồng ý bằng văn bản hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, thành viên lưu ký, đại diện giao dịch thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ, chứng từ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, các tài liệu chứng minh các quyết định đầu tư và ủy quyền đặt lệnh giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

6. Người đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

b) Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

c) Không đồng thời là nhân viên các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký hoạt động tại Việt Nam;

d) Là người đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản.

7. Khi thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán;

b) Thực hiện theo đúng chỉ thị giao dịch và thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài, không trực tiếp đưa ra các quyết định đầu tư bao gồm việc lựa chọn chứng khoán, giá, thời điểm thực hiện giao dịch khi chưa nhận được lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài. Lệnh giao dịch, chỉ thị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

c) Không được thông đồng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; giao dịch chứng khoán bằng hình thức cầu kết, lôi kéo người khác liên tục mua, bán để thao túng giá chứng khoán;

d) Tham gia các khóa tập huấn về pháp luật, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán tổ chức;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Quy chế này.

Điều 10. Chế độ báo cáo và lưu trữ hồ sơ đối với hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài

1. Thành viên lưu ký phải lập và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về các hoạt động lưu ký tài sản trên Tài khoản lưu ký của nhà đầu tư nước ngoài. Các tài liệu này phải được cung cấp cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kể cả các tài liệu thuộc phạm vi điều chỉnh của các quy định về thông tin và bảo mật thông tin nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên lưu ký phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng số liệu thống kê về tài khoản lưu ký, và định kỳ 2 tuần một lần (vào ngày 15 và 30 hàng tháng) về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài trên Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp, Tài khoản “Góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam”, Tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này). Thành viên lưu ký là chi nhánh tổ chức tín dụng nước ngoài, hoặc tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam báo cáo về hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của mình (theo mẫu quy định tại phần IV Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này).

3. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo định kỳ hàng tháng, năm về hoạt động quản lý danh mục đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài (theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy chế này). Đối với các hợp đồng mới phát sinh trong kỳ, Công ty quản lý quỹ phải gửi

cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước bản sao Hợp đồng kèm theo các tài liệu sau:

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán: Các tài liệu quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy chế này;

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký Mã số giao dịch Chứng khoán: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán.

4. Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, Công ty chứng khoán phải báo cáo định kỳ hàng tháng, năm về hoạt động môi giới đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài (theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Quy chế này). Đối với các hợp đồng mới phát sinh trong kỳ, Công ty chứng khoán phải gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước bản sao Hợp đồng kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch.

5. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng, năm về hoạt động cấp mã số giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài và các thay đổi của nhà đầu tư (nếu có) theo quy định tại Điều 5 Quy chế này, kèm theo bản sao hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Quy chế này (mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Quy chế này).

6. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán báo cáo hàng ngày, tháng, năm về hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Quy chế này).

7. Thời hạn nộp báo cáo quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều này:

a) Trước 15h hàng ngày trong các ngày giao dịch đối với các báo cáo ngày theo quy định tại khoản 6 Điều này;

b) Trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày 15 và 30 hàng tháng, thành viên lưu ký, công ty chứng khoán gửi báo cáo về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài trên Tài khoản Vốn đầu tư gián tiếp, Tài khoản

“Góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam”, Tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán;

c) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, thành viên lưu ký, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán gửi các báo cáo tháng về hoạt động nhà đầu tư nước ngoài tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

d) Trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán gửi các báo cáo năm về hoạt động nhà đầu tư nước ngoài tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký báo cáo về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài.

9. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 48 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu báo cáo quy định tại khoản 10 Điều này.

10. Các báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký quy định tại Điều này phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là năm (05) năm.

11. Nhà đầu tư nước ngoài được cấp Mã số giao dịch, thông qua thành viên lưu ký, là cổ đông lớn của công ty đại chúng thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin liên quan tới các giao dịch, sở hữu của cổ đông lớn theo quy định.

Chương III

THANH TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Thanh tra, giám sát

Công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký, người đại diện giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài phải chịu sự quản lý, thanh tra, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký, người đại diện giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Áp dụng Luật Chứng khoán đối với cá nhân, tổ chức hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trước khi Quy chế này có hiệu lực thi hành

1. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ khi Quy chế này có hiệu lực thi hành, nhà đầu tư thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này, trường hợp chưa có mã số giao dịch, phải nộp hồ sơ đăng ký mã số giao dịch với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3, 4 Quy chế này. Nhà đầu tư nước ngoài đã được cấp mã số giao dịch trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực không phải làm thủ tục đăng ký cấp lại Mã số giao dịch.

2. Nhà đầu tư nước ngoài đã được cấp mã số giao dịch trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực và có đại diện giao dịch đáp ứng quy định tại

khoản 6 Điều 9 Quy chế này phải báo cáo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về Đại diện giao dịch kèm theo các hồ sơ về Đại diện giao dịch theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy chế này trong thời hạn ba (03) tháng kể từ khi Quy chế này có hiệu lực thi hành.

3. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với các chứng khoán vượt quá tỷ lệ hạn chế theo quy định của Chính phủ do quy định về việc đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán và quy định về việc đăng ký mã số giao dịch có hiệu lực, nhà đầu tư nước ngoài không được mua vào loại chứng khoán mà chỉ được phép bán ra.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục I/ Appendix I
GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH

(áp dụng cho tổ chức nước ngoài)

Securities Trading Code Application Form for Offshore Foreign Institutional Investors to Invest in Vietnam's Securities markets
(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Địa điểm, ngày...tháng...năm....

Dated: Day: Month: Year:....

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
To: VietNam Securities Depository

1. Tên / Applicant (Applicant's name shall be same as indicated on supporting identification documents)	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Certificate for Business Registration	
3. Ngày thành lập/Establishment Date:	
4. Quốc gia nơi thành lập/Country of domicile	
5. Loại hình tổ chức /Type of Applicant (Please check applicable box and fill in relevant information, as appropriate)	
<input type="checkbox"/> Quỹ đầu tư / If Applicant is a fund investment manager.	<input type="checkbox"/> Không phải là quỹ đầu tư/If Applicant is not a fund investment manager.
Loại hình/Type:	Loại hình/Type:
<input type="checkbox"/> Quỹ dạng pháp nhân/a fund established as a corporation.	<input type="checkbox"/> Ngân hàng thương mại/ a commercial/merchant bank
<input type="checkbox"/> Quỹ dạng hợp đồng/ a trust fund	<input type="checkbox"/> Ngân hàng đầu tư /Investment bank
<input type="checkbox"/> Quỹ thành viên/ a fund established as a partnership	<input type="checkbox"/> Công ty bảo hiểm/an insurance company
<input type="checkbox"/> Quỹ hưu trí/ a pension fund	<input type="checkbox"/> Công ty chứng khoán/ a broker firm or a futures commission merchant
<input type="checkbox"/> Quỹ mở (quỹ tương hỗ)/a mutual fund/ open-ended fund	<input type="checkbox"/> Công ty quản lý quỹ/ a fund (asset) management company
<input type="checkbox"/> Quỹ đóng/ a closed-ended fund	<input type="checkbox"/> Loại hình khác/Others _____ ¹
<input type="checkbox"/> Hợp đồng ủy thác/ an unit trust	

¹ Ghi rõ (Specify)

Loại hình khác/ Others _____

6. Phương án kinh doanh tại Việt Nam/Investment Objective in Vietnam:

Dài hạn/Long-term

Ngắn hạn/Short-term

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư/Maximum Portfolio Value (in USD):

Thời hạn dự kiến đầu tư/Investment horizon (in years)

Cơ cấu tài sản dự kiến /Asset Allocation

Asset/Công cụ	Fixed-Income/Trái phiếu			Equity/Cổ phiếu		Real Estate/Bất động sản	Others/Các công cụ khác
	Ngắn hạn/Short-term (<1 year)	Trung hạn/Mid-Term (1-2 year)	Dài hạn/Long Term (>2 years)	Listed/Niêm yết	Unlisted/Chưa niêm yết		
Maturity							
Asset Allocation (%)							

7. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)
Declaration: (effective from the date this registration form is signed)

6.1 Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:
Pursuant to the Articles on Memorandum of Incorporation or other corporate documents or agreements of the establishment of the applicant, the nature of applicant's overall investment or trading strategy is for the following purposes (please check the appropriate box)

Investment/đầu tư

Hedging/đầu cơ

6.2 Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực
We hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate

6.3 Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại

Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam

We hereby undertake to comply to all laws and regulations on securities trading of Vietnam and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

8. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư)
Background Information on Applicant (if the applicant is not a fund)

Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư Names of the Shareholders who own 5% or more of Applicant's share capital.	Quốc tịch/ Quốc gia nơi thành lập Nationality/County of domicile	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMTND/ Hộ chiếu Certificate For Business Registration/ID card/or Passport

9. Các thông tin khác / Other Information (Please mark N/A, if such item is not applicable)

	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty Quản lý quỹ nước ngoài (nếu có) Foreign Asset Management Company (if any)	

Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có) Trustee (if any) ²	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Securities Company (if any)	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) Representative Office in Vietnam (if any)	
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Representative/Agent in Vietnam (if any)	
Người liên lạc: Contact person	
Ngày nộp hồ sơ Application Date:	

² Nếu tổ chức nước ngoài là quỹ tín thác, Giấy đăng ký mã số giao dịch phải do tổ chức nhận ủy thác khai và ký/If applicant is a trust, name of his trustee must be filled in and this registration form must be signed by the trustee.

Hồ sơ kèm theo

Attachments

1. Giấy ủy quyền cho đại diện giao dịch
Power of attorney to Representative/Agent, Letter of appointment to representative.
2. Các tài liệu khác theo quy định
Documents evidencing that the applicant meets these Guidelines.

Tổ chức đăng ký

Applicant: _____

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu³

Name, Signature and Seal

of Authorized Signatory: _____

Chức danh

Title: _____

Ngày thực hiện

Execution Date: _____

³ Trong trường hợp tổ chức nước ngoài đứng tên ký Giấy đề nghị nhưng không có con dấu riêng, Giấy đề nghị này phải kèm theo tài liệu chứng thực chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài và ý kiến của luật sư kèm theo văn bản và văn bản pháp lý nước ngoài xác minh hiệu lực của chữ ký thay cho dấu của Công ty.

Phụ lục II/Appendix 2

PHIẾU THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ LÀ CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng
khoán Việt Nam)

**Securities Trading Code Form for Offshore Overseas Vietnamese & Foreign
Natural Persons to Invest Securities**

Địa điểm, ngày...tháng... năm...

Dated: Day:... Month:... Year:...

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

To: VietNam Securities Depository

1. Họ và Tên: Name	Giới tính: Sex
2. Ngày sinh: Date of birth	Nơi sinh: Place of birth
3. Quốc tịch: Nationality	
4. Địa chỉ thường trú: Permanent address	
5. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài: Oversea's residential address	
6. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có): Residential address in Vietnam (if any)	Tel/Fax Tel/Fax
7. Số an sinh xã hội: ID card/ or Social security Number (If any) Nơi cấp: Place of issue	Ngày cấp Date of issue
8. Số Hộ chiếu: Passport number Nơi cấp: Place of issue	Ngày cấp Date of issue Thời hạn: Expiry date

9. Công ty chứng khoán tại Việt Nam, Đại diện của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Securities Company in Vietnam/Representative/Agent (if any):	
Tên Name	Số Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Certificate For Business Registration number
	Địa chỉ liên lạc Address
	Tel/fax/Email
	Người liên lạc Contact Person
	Tel/fax/Email
10. Các thông tin khác Other Information	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Securities Company (if any)	
11. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký) Declaration: (effective from the date this registration from is signed)Cam kết	

11.1 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực

I hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

11.2 Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam

I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

11.3 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay không bị kết án về bất kì hoạt động tội phạm nào ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài.

I hereby certify that I am not and have not been convicted of any criminal offence either inside the country of birth, of permanent residence or of any other country (applicable to individual investor).

Ngày...tháng...năm

Date...month...year...

Chữ ký của nhà đầu tư
(Investor's signature)

Hồ sơ kèm theo

Attachments

1. Giấy ủy quyền cho đại diện của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
Power of attorney to agent or letter of appointment to representative.
2. Lý lịch tư pháp
Police Certification of Criminal Record
3. Các hồ sơ khác theo quy định
Documents evidencing that the applicant meets these Guidelines.

Phụ lục III/ Appendix 3

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHO NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI (DO THÀNH VIÊN LƯU KÝ LẬP)**

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng
khoán Việt Nam)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán

Tên Thành viên lưu ký:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại

Fax

Giấy phép thành lập và hoạt động số:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....ngày.....tháng ... năm.... do
UBCKNN cấp

Giấy đăng ký thành viên lưu ký số:..... ngày..... tháng ... năm... do Trung
tâm lưu ký chứng khoán cấp

Nay công ty chúng tôi đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán chấp thuận đăng ký Mã số
giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư như sau:

Nhà đầu tư	Ngày sinh/Ngày thành lập	Địa chỉ	Quốc tịch/Quốc gia nơi thành lập ⁴	Số đăng ký NSH ⁵	Ghi chú

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong Giấy đề nghị này và tài liệu đính kèm là trung thực, đầy đủ, chính xác và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

Tài liệu đính kèm:

(liệt kê đầy đủ các tài liệu đính kèm theo quy định)

Ngày tháng năm

Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴Không áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ

⁵ Đối với cá nhân: số Phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Phụ lục IV/ Appendix 4

**MẪU THÔNG BÁO VỀ THÀNH VIÊN LƯU KÝ
(DO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ LẬP)**

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO VỀ THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán

Chúng tôi là:

Công ty quản lý quỹ:.....(tên đầy đủ)

Tên giao dịch:

Địa chỉ/Trụ sở chính:

Điện thoại

Fax

Giấy phép thành lập và hoạt động số:.....

do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy chứng nhận Mã số giao dịch chứng khoán số.....do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày.....tháng.....năm.....

là khách hàng của Thành viên lưu ký.....(tên đầy đủ của thành viên lưu ký).....theo Hợp đồng lưu ký số.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy thông báo.

**Đại diện có thẩm quyền của thành viên
lưu ký**

(ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty
quản lý quỹ**

(ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V/ Appendix 5

**MẪU THÔNG BÁO/ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI
CỦA TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI (NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LẬP)**
(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng
khoán Việt Nam)

Tên nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investor's name:

Mã số giao dịch/ Securities Trading Code Number:

REGISTRATION APPLICATION FORM FOR

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán

To: Vietnam Securities Depository

1. Tên / Applicant (Applicant's name shall be same as indicated on supporting identification documents)	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Certificate For Business Registration	
3. Ngày thành lập/Establishment Date:	
4. Quốc gia nơi thành lập/Country of domicile	
5. Loại hình tổ chức /Type of Applicant (Please check applicable box and fill in relevant information, as appropriate)	
<input type="checkbox"/> Quỹ đầu tư / If Applicant is a fund investment manager	<input type="checkbox"/> Không phải là quỹ đầu tư/If Applicant is not a fund investment manager
Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Quỹ dạng pháp nhân/a fund established as a corporation. <input type="checkbox"/> Quỹ dạng hợp đồng/ a trust fund <input type="checkbox"/> Quỹ thành viên/ a fund established as a partnership	Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Ngân hàng thương mại/ a commercial/merchant bank <input type="checkbox"/> Ngân hàng đầu tư /Investment bank <input type="checkbox"/> Công ty bảo hiểm/an insurance company <input type="checkbox"/> Công ty chứng khoán/ a broker firm or a futures

<input type="checkbox"/> Quỹ hưu trí/ a pension fund <input type="checkbox"/> Quỹ mở (quỹ tương hỗ)/a mutual fund/ open-ended fund <input type="checkbox"/> Quỹ đóng/ a closed-ended fund <input type="checkbox"/> Hợp đồng ủy thác/ an unit trust <input type="checkbox"/> Loại hình khác/ Others _____	commission merchant <input type="checkbox"/> Công ty quản lý quỹ/ a fund (asset) management company <input type="checkbox"/> Loại hình khác/Others _____ ⁶
6. Mã số Giao dịch/Securities Trading Code	
7. Nội dung thay đổi (Ghi N/A, nếu không có sự thay đổi phù hợp) Content to change (Please mark N/A, if such item is not applicable)	
Nội dung cũ Original Information	Nội dung mới New Information
Tên Original Name	Tên mới (nếu có) New Name (if any)
Địa chỉ Original Address	Địa chỉ mới (nếu có) New Address (if any)
Tel/Fax/Email	Tel/Fax/Email (if any / nếu có)
Thành viên lưu ký Original Custodian	Thành viên lưu ký mới (nếu có) New Custodian (if any)
Địa chỉ Address	Địa chỉ Address
Điện thoại Tel/Fax	Điện thoại Tel/Fax
Công ty chứng khoán Securities Company	Công ty chứng khoán mới (nếu có) New Securities Company (if any)

⁶ Ghi rõ (Specify)

Địa chỉ Address	Địa chỉ Address
Điện thoại Tel/Fax	Điện thoại Tel/Fax
Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp	Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới (nếu có)
Địa chỉ Address	Địa chỉ Address
Điện thoại Tel/Fax	Điện thoại Tel/Fax
Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cũ Foreign Indirect Investment Account	Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới New Foreign Indirect Investment Account (if any)
Đại diện Representative/Agent	Đại diện mới (nếu có) New Representative/Agent (If any)
Địa chỉ Address	Địa chỉ Address
Điện thoại Tel/Fax	Điện thoại Tel/Fax
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Representative/Agent in Vietnam (if any)	

Người liên lạc: Contact person	
Ngày nộp hồ sơ Application Date:	
Những thay đổi khác như địa vị pháp lý, mô hình tổ chức hoạt động, đại diện có thẩm quyền ... (liệt kê chi tiết) Other changes to type of applicant, Authorized Representative as Chairman of the Board of Director, President or CEO (Please fill in relevant detailed information, as appropriate)	
<p>8. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký) Declaration: (effective from the date this registration form is signed)</p> <p>8.1 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực I hereby certify that all the information above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.</p> <p>8.2 Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial/securities market.</p> <p>8.3 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay không bị kết án về bất kì hoạt động tội phạm nào ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài (cam kết của nhà đầu tư là cá nhân). I hereby certify that I am not and have not been convicted of any criminal offence either inside the country of birth or of permanent resident or of any other country. (applicable for individual investor).</p>	
Hồ sơ kèm theo Attachments <ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy ủy quyền cho đại diện tại Việt Nam Power of attorney to agent or letter of appointment to representative. 2. Các hồ sơ khác theo quy định Documents evidencing that the applicant meets these Guidelines. 	

Nhà đầu tư:

Applicant: _____

Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền

Name and Signature

of Authorized Signatory: _____

Chức danh

Title: _____

Ngày thực hiện

Execution Date: _____

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục VI/ Appendix 6

**MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI (DO THÀNH VIÊN LƯU KÝ LẬP)**

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng
khoán Việt Nam)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI.....

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

Chúng tôi là:

Tên thành viên lưu ký:.....
Giấy phép thành lập và hoạt động số:.....
Do cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện cho khách hàng:

Tên nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài hoặc tên nhà đầu tư nước
ngoài ghi trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh hoặc Hộ chiếu):.....

Tên nhà đầu tư viết tắt/tên thường gọi:.....

Giấy đăng ký NSH⁷ số:.....
Do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh) hoặc Địa chỉ
thường trú (địa chỉ thường trú ghi trên Hộ chiếu):.....

Điện thoại:..... Fax.....
Email: Website:

Quốc tịch:.....

theo Giấy ủy quyền số:.....ngày.....tháng.....năm.....

Là khách hàng của thành viên lưu ký: (tên đầy đủ thành viên lưu ký).....

Tên giao dịch của thành viên lưu ký:.....

⁷ Đối với cá nhân: số Phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi xin thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về thay đổi với nội dung cụ thể như sau:

a. Nội dung thay đổi:

STT	Nội dung thay đổi	Nội dung cũ		Nội dung mới	
1	Thành viên lưu ký	Tên	Số tài khoản lưu ký	Tên	Số tài khoản lưu ký
2	Công ty chứng khoán	Tên	Số tài khoản giao dịch	Tên	Số tài khoản giao dịch
3	Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp	Tên	Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp	Tên	Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp
4	Đại diện giao dịch	Họ tên	Số CMND/Hộ chiếu	Họ tên	Số CMND/Hộ chiếu
5	Địa điểm đặt trụ sở chính				
6	Tên gọi				
7	Nơi đăng ký thành lập				
8	Địa vị pháp lý				
9	Các thay đổi khác (Giấy đăng ký NSH, hình thức tổ chức hoạt động)				

b. Ngày có hiệu lực:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

**Đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư nước ngoài
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

Phụ lục VII/ Appendix 7

MẪU BÁO CÁO THÔNG KÊ DANH MỤC LƯU KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên thành viên lưu ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....(số công văn)

V/v báo cáo thông kê tài sản lưu ký của NĐTNN

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thời điểm báo cáo ngày ... tháng năm 200

I. Báo cáo chi tiết theo danh mục

	Danh mục (theo mã chứng khoán)	Số lượng chứng khoán lưu ký		
		Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo trước	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước(+/-)
A. Trái phiếu				
Trái phiếu Chính phủ				
...				
Trái phiếu chính quyền địa phương				
...				
Trái phiếu doanh nghiệp				
...				
B. Cổ phiếu				
Cổ phiếu niêm yết				
....				

Cổ phiếu giao dịch đại chúng				
.....				
Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên				
.....				
C. Chứng chỉ quỹ				
.....				
D. Các loại chứng khoán khác				
.....				
E. Tiền mặt (VND), Chứng chỉ tiền gửi				
Tổng cộng				

II. Báo cáo cơ cấu danh mục theo tỷ trọng đầu tư của tổ chức và cá nhân (tính theo giá trị thị trường)

Tên Tổ chức	Mã số giao dịch	Kỳ báo cáo										Kỳ báo cáo trước										Tổng giá trị danh mục						
		Trái phiếu						Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ				Tiền và các khoản tương đương tiền (chứng chỉ tiền gửi...)	Trái phiếu						Tiền và các khoản tương đương tiền (chứng chỉ tiền gửi...)									
		Thời gian còn lại tới khi đáo hạn						Niêm yết	Cổ phiếu giao dịch đại chúng	Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và CK khác																		
		Ngắn hạn		Trung hạn		Dài hạn					Ngắn hạn		Trung hạn		Dài hạn		Cổ phiếu giao dịch đại chúng	Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và CK khác										
Dưới 12 tháng		Từ 12 tháng đến 24 tháng		Trên 24 tháng		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Dưới 12 tháng		Từ 12 tháng tới 24 tháng		Trên 24 tháng		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)					
Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)									Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)							Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
A- Tổ chức																												
1																												
.....																												

...									
B	Cổ phiếu giao dịch đại chúng								
1									
.....									
C	Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên								
.....									
	Tổng								
D	Trái phiếu								
D1	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại dưới 12 tháng								
1									
2									
...									
	Tổng								
D2	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
D3	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 24 tháng tới 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
D4	Trái phiếu có thời gian đáo hạn trên 60 tháng								

1									
2									
....									
	Tổng								
E	Các loại chứng khoán khác								
1									
2									
....									
	Tổng								
F	Chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác								
1	Tiền mặt								
2	Chứng chỉ tiền gửi								
....									
	Tổng								
	Tổng								

Ghi chú:

- 1) Giá trị chứng khoán tính theo giá thị trường vào thời điểm báo cáo; đối với chứng khoán không có thị trường giao dịch, giá trị tính theo giá mua vào hoặc mệnh giá.
- 2) Giá trị chứng khoán, giá trị danh mục và số dư tiền gửi tính theo đơn vị VND;

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

Lập biểu

Kiểm soát

Đại diện theo pháp luật của Thành viên lưu ký
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VIII/ Appendix 8

MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên công ty quản lý quỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....(số công văn)

V/v báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư/đầu tư theo
chỉ định cho NDTNN

..... ngày.....tháng.....năm

Báo cáo về hoạt động quản lý danh mục đầu tư/chỉ định đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài

(tháng/ năm)

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

I. Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư

a) Thông tin chi tiết về các hợp đồng quản lý danh mục đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch, nơi mở (nếu có)**	Số tài khoản lưu ký, nơi mở (nếu có)**	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nơi mở (nếu có)**	Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
									Quy mô vốn ủy thác (VND hoặc USD)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
A- Tổ chức											
1											

2													
.....													
B – Cá nhân													
1													
2													
.....													
Tổng													

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác.

** Trong trường hợp quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản khách hàng

*** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tắt toán hoặc hết hiệu lực)

www.LuatVietnam.vn

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/ nơi mở	Số tài khoản lưu ký/ nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
A- Tổ chức									
1									
2									
.....									
B -- Cá nhân									
1									
2									
.....									
Tổng									

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác

* Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực)

Phụ lục IX/ Appendix 9

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
(tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên công ty chứng khoán/đại diện giao
dịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....(số công văn)

....., ngày.....tháng.....năm

V/v báo cáo hoạt động tháng...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin chi tiết về khách hàng nước ngoài

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/ nơi mở	Số tài khoản lưu ký/ nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/nơi mở	Tình trạng hợp đồng***
A- Tổ chức									
1									
2									
.....									
B – Cá nhân									
1									
2									

Phụ lục X/ Appendix 10

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP MÃ SỐ GIAO DỊCH CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN
(tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....(số công văn)

V/v báo cáo hoạt động tháng...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

Nhà đầu tư		Kỳ báo cáo	Chênh lệch so với kỳ báo cáo trước Tăng/Giảm (+/-)	Tổng số lượng tới thời điểm báo cáo
Cá nhân				
Tổ chức				
Tổng				

II. Danh sách nhà đầu tư nước ngoài được cấp MSGD trong kỳ báo cáo hoặc nhà đầu tư nước ngoài có sự thay đổi

STT	Tên nhà đầu tư	Loại hình doanh nghiệp	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	MSGD	Thành viên lưu ký	Người đại diện giao dịch/Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ*
A - Tổ chức							
1							
.....							
Tổng							
B- Cá nhân							

1							
.....							
Tổng							

Ghi chú: Nêu chi tiết thông tin về người cung cấp dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam (đại diện giao dịch hoặc Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ), bao gồm: tên, số CMND (số Giấy phép thành lập và hoạt động), địa chỉ liên lạc (địa chỉ trụ sở), tel/fax/email.

III. Những thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài được cấp MSGD trong kỳ báo cáo

STT	Nhà đầu tư	MSGD	Thành viên lưu ký		Công ty chứng khoán		Ngân hàng nơi mở tài khoản Vốn gián tiếp		Tên gọi		Địa vị pháp lý		Địa điểm đặt trụ sở		Các thay đổi khác (nếu chi tiết)	
			Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới
A - Tổ chức																
1																
2																
.....																
B- Cá nhân																
1																
2																
.....																

Tài liệu kèm theo báo cáo tháng:

- 1- Bản sao Hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, đã được cấp Mã số giao dịch trong tháng (theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Quy chế này)
- 2- Bản sao Hồ sơ đề nghị chấp thuận/thông báo về những thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định tại Điều 5 Quy chế này

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XI/ Appendix 11

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (ngày/tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN/
TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)

....., ngày.....tháng.....năm

V/v báo cáo ngày/tháng/năm...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Cổ phiếu				Trái phiếu			
Mua		Bán		Mua		Bán	
Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)

Lưu ý: *Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá, giá mua vào (trong trường hợp không có giá thị trường)

II. Chi tiết giao dịch thỏa thuận chứng khoán của các nhà đầu tư nước ngoài trong ngày

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
A- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ									
A1- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết									
1									
2									
..									

(I)	Tổng khối lượng/giá trị								
A2- Cờ phiếu chưa niêm yết (giao dịch qua hệ thống báo giá)									
1									
2									
..									
(II)	Tổng khối lượng/giá trị								
(III)= (I)+(II)	Tổng khối lượng/giá trị								
B- Trái phiếu									
B1- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng									
1									
2									
...									
(IV)	Tổng khối lượng/giá trị								
B2- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng									
1									
2									
...									
(V)	Tổng khối lượng/giá trị								
(VI)	Tổng khối lượng/giá trị								
B5- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại trên 24 tháng									
1									
2									
...									
(VII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(VIII) = (IV) + (V) + (VI) + (VII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(IX) = (III)+(VIII)	Tổng khối lượng/giá trị								

Lưu ý: Giá trị = Khối lượng × Giá

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XII/ Appendix 12

MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG ĐẦU TƯ THEO CHỈ ĐỊNH/ỦY QUYỀN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài)

I. Thông tin về các bên có liên quan

A- Bên nhận ủy quyền

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ
2. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ
3. Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....

B- Bên ủy quyền

1. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân Tổ chức
2. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài – tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh đối với tổ chức)/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....
Tel.....fax.....email.....
4. Quốc tịch của nhà đầu tư:
5. Giấy đăng ký NSH⁸.....
Do:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
Có hiệu lực tới ngày.....tháng.....năm.....
6. Mã số giao dịch kinh doanh chứng khoán (nếu có):

⁸ Đối với cá nhân: số Phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

- Ngày cấp:
7. Tài khoản lưu ký chứng khoán:
Số tài khoản:.....
Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....
 8. Tài khoản giao dịch chứng khoán:
Số tài khoản:.....
Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....
Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....
Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....
 9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp:
Số tài khoản:.....
Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt).....
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký:.....
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....
 10. Tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại ngân hàng:
Số tài khoản:.....
Mở tại Ngân hàng (tên đầy đủ/tên viết tắt).....
Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng.....
Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày.....tháng.....năm.....
 11. Thông tin về người có thẩm quyền đặt lệnh, ủy quyền giao dịch, đầu tư:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Quốc tịch	Giấy NSH/cấp ngày....	Địa chỉ liên hệ (tel/fax/email)	Mẫu chữ ký
1						
2						
....						

II. Nội dung thỏa thuận

1. Quy mô hợp đồng/giá trị hợp đồng (nếu có):
2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng (nếu có):
3. Thông tin về hoạt động đầu tư
4. Thông tin về phương thức giao dịch, thanh toán, lưu ký tài sản
 - 4.1 Điều kiện thanh toán giao dịch, phương thức thanh toán giao dịch
 - 4.2 Điều kiện, phương thức thanh toán phí thực hiện giao dịch và các phụ phí có liên quan cho Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ
 - 4.3 Điều kiện, phương thức lưu ký tài sản cho nhà đầu tư
 - 4.4 Các quy định khác về quản lý tiền và lưu ký tài sản đầu tư và thanh toán các giao dịch của nhà đầu tư;
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên
 - 5.1 Quyền và nghĩa vụ của bên nhận ủy quyền
 - a) Mức độ ủy quyền (ủy quyền về việc lựa chọn chứng khoán/dự án; lựa chọn mức giá/mức vốn góp; lựa chọn thời điểm giao dịch/thực hiện đầu tư.....) (Trường hợp bên nhận ủy quyền là Công ty chứng khoán Công ty chứng khoán không được nhận ủy quyền thực hiện đầu tư thay cho khách hàng, bao gồm việc quyết định về loại chứng khoán/dự án, quyết định về mức giá/giá trị vốn góp, quyết định về thời điểm giao dịch/thực hiện đầu tư thay mặt cho nhà đầu tư. Mọi quyết định đầu tư phải do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện)
 - b) Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đối với nhà đầu tư; các quy định về bảo mật thông tin;

- c) Quyền, nghĩa vụ mà Công ty, nhân viên Công ty phải tuân thủ theo quy định của pháp luật trong khi thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư;
- d) Hạn chế đầu tư, thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư (nếu có);
- e) Quy trình, thủ tục thay đổi hoặc thông báo thay đổi về chuyên viên quản lý đầu tư và thông báo cho khách hàng;

5.2 Quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền

- a) Quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền đầu tư, giao dịch; quy định rõ về việc ủy quyền đầu tư cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ và các hạn chế liên quan;
- b) Các quy định về xử lý tranh chấp, vi phạm hợp đồng, đền bù tổn thất do vi phạm của các bên;
- c) Thủ tục và quy trình về việc nhà đầu tư góp thêm tiền và tài sản hoặc rút tiền và tài sản;
- d) Nghĩa vụ cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

6 Các quy định khác:

- a) Ngày ký kết hợp đồng;
- b) Các điều kiện chấm dứt hợp đồng, thanh lý, tái toán hợp đồng;

7 Các quy định khác phù hợp với pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Tổng) Giám đốc Công ty Chứng khoán/Công ty quản lý quỹ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục XIII/ Appendix 13

**VĂN BẢN CHỈ ĐỊNH/ GIẤY ỦY QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC
NGOÀI CHO ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH**

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài)

I. Thông tin về các bên có liên quan

Chúng tôi là:

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài – tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
2. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân Tổ chức
3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh đối với tổ chức)/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....
Tel.....fax.....email.....
4. Quốc tịch của nhà đầu tư:
5. Giấy đăng ký NSH⁹.....
Do:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
Có hiệu lực tới ngày.....tháng.....năm.....
6. Mã số giao dịch kinh doanh chứng khoán (nếu có):
Ngày cấp:
7. Tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có):
Số tài khoản:.....
Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp
ngày.....tháng.....năm.....
8. Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có):
Số tài khoản:.....
Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....
Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....
Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do UBCKNN cấp
ngày.....tháng.....năm.....
9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có):
Số tài khoản:.....
Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt).....
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký:.....

⁹ Đối với cá nhân: số Phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp
ngày.....tháng.....năm.....

10. Tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại ngân hàng (nếu có):

Số tài khoản:.....

Mở tại Ngân hàng (tên đầy đủ/tên viết tắt).....

Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do Ngân hàng Nhà nước cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Sau đây chỉ định

Ông (Bà):

1. Họ và tên:

Giới tính:

2. Ngày sinh:

Nơi sinh:

3. Quốc tịch:

4. Số Hộ chiếu/CMND/Thẻ an sinh xã hội

Nơi cấp

Ngày cấp:

5. Số Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN)

Ngày cấp:

6. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc):

Địa chỉ nơi làm việc:

Tel:

Fax

Email:

7. Địa chỉ thường trú:

8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài:

Tel:

Fax:

Email:

9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)

Tel:

Fax:

Email:

Là đại diện giao dịch duy nhất cho(tên nhà đầu tư nước ngoài),
thực hiện việc giao dịch, quyền cổ đông, đại diện phần vốn góp theo sự chỉ định, ủy
quyền của (tên nhà đầu tư nước ngoài).

Giấy chỉ định này có hiệu lực cho đến khi có Văn bản chỉ định, ủy quyền hủy bỏ bằng
văn bản của.....(tên nhà đầu tư nước ngoài).

Đại diện giao dịch

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Xác nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền

PHỤ LỤC XIV/Appendix 14.
PHIẾU THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ... tháng ... năm ...

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Nam/ Nữ
Bí danh (nếu có):
2. Ngày tháng năm sinh :
3. Nơi sinh :
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu, các tài liệu chứng thực khác):
5. Quốc tịch :
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú :
7. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):
Tel: Fax Email:
8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài:
Tel: Fax Email:
9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)
Tel: Fax: Email:
10. Trình độ văn hoá:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc):
Địa chỉ nơi làm việc
Tel Fax Email
Vị trí công tác
13. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN):
Số: Loại CCHN: Nơi cấp:
14. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

15. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công	Kết quả công tác	Khen thưởng	Kỷ luật

		tác/Trách nhiệm			

16. Hoạt động giao dịch theo chỉ định của các nhà đầu tư trong và ngoài nước khác (nếu có):

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD (nếu có)	Tài khoản lưu ký/Thành viên lưu ký	Tài khoản giao dịch/Công ty chứng khoán	Thời hạn hợp đồng
1					
2					
...					

17. Thông tin về tài khoản giao dịch cá nhân của đại diện giao dịch:

STT	Tên nhà đầu tư	Tài khoản lưu ký/Thành viên lưu ký	Tài khoản giao dịch/Công ty chứng khoán
1			
2			

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(chính quyền địa phương, hoặc cơ quan, tổ chức nơi cá nhân đó làm việc, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài đối với cá nhân là người nước ngoài)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)